

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢN KHAI THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN**



I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC HÒA** Nam, nữ: *Nam*
2. Tên gọi khác (nếu có)
3. Ngày, tháng, năm sinh: *28/7/1955*
4. Nguyên quán: *Liên Hòa, Phú Xuyên, Hà Nội*
5. Hộ khẩu thường trú: *Số 1 B5 Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội*
6. Dân tộc: *Kinh*
7. Nơi công tác: *Trường Đại học Luật Hà Nội*
8. Chức vụ hiện tại:
9. Trình độ đào tạo: *Tiến sĩ* Chuyên ngành: *Luật/Luật hình sự*
10. Học hàm, học vị: *GS.TS*
11. Ngạch lương đang hưởng: *Giảng viên cao cấp* phụ cấp chức vụ
12. Năm vào ngành giáo dục: *1978*
13. Số năm trực tiếp giảng dạy: *34 năm*
14. Số năm công tác tại vùng khó khăn
15. Địa chỉ liên hệ: *Khoa pháp luật hình sự, trường ĐH Luật Hà Nội*
16. Điện thoại nhà riêng: *04. 38352765* Di động: *0903404589*
17. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
12/1978 – 10/1982	Giảng viên, phó bộ môn hình sự trường Cán bộ tòa án thuộc Tòa án nhân dân tối cao
11/1982 – 6/1984	Giảng viên, phó chủ nhiệm phụ trách khoa Tư pháp trường Đại học Pháp lý Hà Nội

30

7/1984 – 8/1986	Giảng viên, chủ nhiệm khoa Tư pháp trường Đại học Pháp lý Hà Nội
9/1986 – 1/1990	Nghiên cứu sinh tại CHDC Đức
6/1990 – 6/1993	Giảng viên chính, chủ nhiệm khoa Tư pháp trường Đại học Luật Hà Nội
7/1993 -11/2013	PGS (1996), GS (2006), GVCC (2007), phó hiệu trưởng trường Đại học Luật Hà Nội
12/ 2013 – 10/2014	Giảng viên cao cấp, Tổng biên tập tạp chí Luật học (10/2010) của trường Đại học Luật Hà Nội
11/ 2014 đến nay	Giảng viên cao cấp khoa Pháp luật hình sự trường Đại học Luật Hà Nội

18. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú: 1994

Thời gian, chức vụ công tác từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến nay.

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
7/1993 – 1/2013	PGS (1996), GS (2006), GVCC (2007), phó hiệu trưởng trường Đại học Luật Hà Nội
12/2013 -10/2014	Giảng viên cao cấp, Tổng biên tập tạp chí Luật học (10/2010) của trường Đại học Luật Hà Nội
11/2014 đến nay	Giảng viên cao cấp khoa Pháp luật hình sự trường Đại học Luật Hà Nội

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

Luôn chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tuân thủ nghiêm túc các quy định, đặc biệt là các quy chế đào tạo của Nhà trường cũng như các quy định của địa phương nơi cư trú.

2. Đạo đức, lối sống

Luôn có tâm huyết, tận tụy với nghề, gương mẫu, trung thực trong hoạt động giảng dạy cũng như hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như có trách nhiệm đối với các công việc được giao; không có biểu hiện tiêu cực, lợi dụng vị trí nhà giáo đối với người học; luôn có trách nhiệm chia sẻ về chuyên môn đối với đồng nghiệp.

3. Tài năng sư phạm xuất sắc và công lao đối với sự nghiệp giáo dục

a) Tài năng sư phạm:

- Là phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo đại học chính quy trong giai đoạn 1993-2013, tôi đã luôn luôn hoàn thành tốt công tác quản lý được giao với trách nhiệm cao, góp phần tích cực vào thành tích chung của Trường. Trong đó, tôi đã có sự cố gắng

xây dựng cơ chế quản lý đào tạo đại học chính quy theo hướng tin học hóa, đảm bảo tuân thủ các quy chế, chống tiêu cực trong đào tạo. Cùng với đó, tôi đã có nhiều đóng góp cho đổi mới giáo dục trong Trường. Trước hết, về đổi mới chương trình đào tạo, tôi đã được giao 02 lần trực tiếp chủ trì xây dựng chương trình đào tạo mới. Lần thứ nhất là xây dựng chương trình đào tạo theo đơn vị học trình và lần thứ hai là xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với việc chuyển đổi sang đào tạo theo tín chỉ. Cả 2 chương trình đào tạo này đã được ban hành và áp dụng. Cùng với việc đổi mới chương trình, tôi cũng có đóng góp trong việc đổi mới phương pháp đào tạo, trong đó có đổi mới việc kiểm tra, đánh giá. Trong đó, tôi đã được giao nhiệm vụ tổ chức các lớp học về phương pháp đào tạo theo tín chỉ cho tất cả các giảng viên trong Trường và đã tổ chức thành công. Ngoài ra, tôi đã cố gắng xây dựng, chuẩn hóa và tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình tuyển sinh đại học hệ chính quy đảm bảo an toàn tuyệt đối; hoàn thành công tác xây dựng báo cáo tự đánh giá phục vụ tốt đợt đánh giá ngoài của Bộ GD & ĐT cũng như hoàn thành kế hoạch chuẩn bị và triển khai việc chuyển sang đào tạo theo tín chỉ có chất lượng, theo đúng kế hoạch của Bộ GD & ĐT.

- Là trưởng chuyên ngành đào tạo sau đại học từ khi Trường bắt đầu được đào tạo sau đại học (năm 1994) đến năm 2013, tôi đã có nhiều cố gắng trong xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo chuyên ngành luật hình sự và tội phạm học, góp phần tạo được uy tín chung của nhà Trường trong đào tạo sau đại học ở giai đoạn này.

- Là giảng viên, tôi đã luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy với chất lượng cao. Tham gia giảng dạy sau đại học từ năm 1994, đã hướng dẫn 10 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, hơn 20 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, trong đó có cả nghiên cứu sinh, học viên cao học được đào tạo theo chương trình liên kết với Thụy Điển. Tôi cũng đã tích cực trong công tác nghiên cứu, chủ trì 6 đề tài khoa học cấp bộ đã được nghiệm thu (chủ nhiệm 5 đề tài và phó chủ nhiệm 1 đề tài), là chủ biên của 6 giáo trình, là chủ biên, tác giả hoặc đồng tác giả của 9 chuyên khảo và nhiều sách tham khảo cũng như là tác giả của 41 bài báo khoa học. Với thành tích giảng dạy và nghiên cứu, tôi đã được Nhà nước phong chức danh PGS năm 1996 và chức danh GS năm 2006; được HĐCDGSNN bổ nhiệm là UVTK Hội đồng chức danh giáo sư ngành Luật học năm 1997; UV nhiệm kỳ 2009-2014 và nhiệm kỳ 2015-2020.

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, sách, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ:

Đề tài nghiên cứu khoa học

TT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1	Xây dựng từ điển luật học	Bộ/ xuất sắc	2002

2	Đổi mới phương pháp đào tạo luật học bậc đại học trên cơ sở thực tiễn của trường ĐH Luật Hà Nội	Bộ/ khá	2005
3	Xây dựng bộ tiêu chuẩn và quy trình đánh giá hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên trường ĐH Luật Hà Nội	Bộ/ xuất sắc	2010
4	Xây dựng và chuẩn hóa các thuật ngữ luật hình sự phục vụ việc sửa đổi cơ bản, toàn diện BLHS VN	Bộ/ xuất sắc	2014
5	Nghiên cứu tính thống nhất giữa BLHS trong quy định các tội phạm với các luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam	Bộ/ xuất sắc	2016
6	Nghiên cứu lịch sử hình thành, nội dung cơ bản và những giá trị của Quốc triều hình luật thời nhà Lê (Bộ luật Hồng Đức) (phó chủ nhiệm)	Bộ/ xuất sắc	2004

Trong những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên đã có những đề tài sau được ứng dụng (thời gian, địa điểm):

- Đề tài số 1 đã được in thành các cuốn từ điển phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu.
- Đề tài số 2 đã được các đơn vị trong Trường áp dụng.
- Đề tài số 3 đã được Trường sử dụng để ban hành các bộ tiêu chuẩn và các quy trình. Hiện các bộ tiêu chuẩn và quy trình này đang được sử dụng để đánh giá giảng viên.
- Đề tài số 4 và số 5 đã được bàn giao phục vụ việc hoàn thiện BLHS 1999/2015. Kết quả tổng hợp đều được đăng trên Thông tin khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp. Một số nội dung đã được trích đăng trên Tạp chí Luật học, tạp chí Nhà nước và pháp luật.
- Đề tài số 6 đã được in thành sách chuyên khảo

Giáo trình, sách chuyên khảo

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo	Chủ biên/tham gia	Năm xuất bản/ phát hành
GIÁO TRÌNH			
1	Luật hình sự Việt Nam - Phần chung (trước khi có BLHS)	Tham gia	1984
2	Luật hình sự Việt Nam - Phần chung (Theo BLHS năm 1985)	Chủ biên & tham gia	1991 - 1997
3	Luật hình sự Việt Nam - Phần riêng T1 (Theo BLHS năm 1985)	Chủ biên & tham gia	1994
4	Luật hình sự Việt Nam - Phần riêng T2 (Theo BLHS năm 1985)	Chủ biên & tham gia	1997
5	Luật hình sự VN - T1 (Theo BLHS năm 1999)	Chủ biên & tham gia	2003-2013
6	Luật hình sự VN - T2 (Theo BLHS năm 1999)	Chủ biên & tham gia	2003-2013

7	Tội phạm học	Đồng tác giả	2012
8	Luật hình sự Việt Nam - Phần chung (Theo BLHS năm 2015)	Chủ biên & tham gia	2015
SÁCH CHUYÊN KHẢO			
9	Tội phạm trong luật hình sự VN	Tác giả	1991
10	Tội phạm học, luật hình sự và luật TTHS VN	Đồng tác giả	1994
11	Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam	Đồng tác giả	1995
12	Luật hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Đồng tác giả	1997
13	Trách nhiệm hình sự và hình phạt	Đồng tác giả	2001
14	Cấu thành tội phạm - Lý luận và thực tiễn	Tác giả	2004
15	Quốc triều hình luật - Lịch sử hình thành, nội dung và giá trị	Đồng tác giả	2004
16	Sửa đổi BLHS - Những nhận thức cần thay đổi?	Chủ biên & tham gia	2014
17	Tội phạm và cấu thành tội phạm (tái bản có sửa đổi, bổ sung)	Tác giả	2015
SÁCH THAM KHẢO			
18	Mô hình luật hình sự Việt Nam	Tác giả	In lần thứ 12 (2010)
19	Bình luận khoa học BLHS Việt Nam - Phần chung	Đồng tác giả	2001
20	Bình luận khoa học BLHS Việt Nam - Phần các tội phạm	Đồng tác giả	2003
21	Từ điển giải thích thuật ngữ luật học (5 quyển)	Chủ biên & tham gia	1999
22	Từ điển Pháp luật hình sự	Đồng tác giả	2006
23	Từ điển luật học	Đồng tác giả	2006

Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế:

- Bàn về các giai đoạn phạm tội và vấn đề cộng phạm-Tạp san Tòa án, 2/1980
- Khả năng trở thành chủ thể của tội tham ô và tội lạm dụng tín nhiệm của người thi hành hợp đồng vận chuyển-Tạp san Tòa án, 5/1980
- Tìm hiểu khái niệm tội phạm trong Dự thảo BLHS Việt Nam (phần chung)-Tạp san Tòa án, 5/1983
- Cờ bạc hay lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của công dân-Tạp san Tòa án, 6/1983
- Về một trường hợp phạm nhiều tội-Tạp san Tòa án, 2/1984
- Vấn đề năng lực TNHS- Tạp san Tòa án, 1/1985

- Một số ý kiến về tình tiết hành hung để tẩu thoát trong BLHS-Tạp chí Tòa án, 10/1990
- Một số ý kiến về Điều 96a BLHS của nước CHXHCN Việt Nam-Tạp chí Tòa án, 11/1990
- Quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam-Tạp chí Tòa án, 1/1993
- Lỗi và xác định lỗi ở các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe-Luật học,1/1994
- Vấn đề quan hệ nhân quả trong luật hình sự Việt Nam- Luật học,1/1995
- Về hai chương IV và VI Phần các tội phạm BLHS- Luật học, 4/1995
- Đánh giá mức độ lỗi ở các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe- Luật học,1/1996
- Mục đích của hình phạt- Luật học, 2/1999
- Nguyên tắc phân hoá TNHS trong BLHS năm 1999- Luật học, 2/2000
- Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người - so sánh giữa BLHS năm 1999 và BLHS năm 1985- Luật học,1/2001
- BLHS năm 1999 với việc quy định đặc điểm về nhân thân là dấu hiệu định tội-Luật học, 6/2001
- Đổi mới nội dung và hình thức thi trong đào tạo cử nhân luật- Luật học, 3/2002
- Hoàn thiện phương pháp giảng bài trong đào tạo cử nhân luật- Luật học, 6/2002
- Các trường hợp “Phạm nhiều luật” trong luật hình sự- Luật học,1/2003
- BLHS với việc qui định dấu hiệu lỗi trong CTTP- Luật học,1/2004
- Tội danh và việc qui định tội danh trong BLHS- Luật học, 6/2004
- Khái niệm tội phạm - So sánh giữa Bộ luật Hồng Đức và BLHS hiện nay-Nhà nước và pháp luật,1/2005
- Chính sách xử lý tội phạm trong luật hình sự Việt Nam-Luật học, 3/2005
- Kỹ thuật xây dựng cấu thành tội phạm và việc hoàn thiện BLHS-Luật học, 4/2006
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội và trách nhiệm hình sự-CAND, 1/2006
- Luật hình sự Việt Nam – sự phát triển trong hai mươi năm đổi mới và các định hướng hoàn thiện- Luật học,1/2007
- Phòng ngừa tội phạm trong Tội phạm học- Luật học, 6/2007
- Các khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm trong tội phạm học- Luật học,7/2009
- Nguồn của pháp luật hình sự - những yêu cầu được đặt ra cho pháp luật hình sự Việt Nam- Luật học,7/2011
- Về Phần chung BLHS CHLB Đức- Luật học, ĐS/2011
- Vấn đề thi hành công vụ và chế định phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Việt nam- Luật học, 2/2012-25
- Các định hướng sửa đổi, bổ sung BLHS Việt Nam- Luật học, 4/2013
- Chuẩn hóa các thuật ngữ và các định nghĩa khái niệm trong Phần chung BLHS Việt Nam- Luật học, 9/2013
- Vấn đề năng lực trách nhiệm hình sự từ lý thuyết đến sự thể hiện trong BLHS Việt Nam- Luật học, 4/2014

- Sửa đổi BLHS Việt Nam với việc chuẩn hóa các thuật ngữ và các định nghĩa khái niệm trong Phần chung (Đồng tác giả)- Luật học, 7/2014
 - TNHS của chủ thể là tổ chức với việc sửa đổi BLHS-Luật học, 12/2014
 - PLHS VN với Công ước chống tra tấn, -Khoa học pháp lý, 3/2014
 - Nội dung riêng biệt và tính thống nhất của BLHS trong HTPL Việt Nam-Nhà nước và pháp luật, 11(331)/2015
 - Khái niệm tội phạm và việc quy định TNHS của PNTM trong BLHS năm 2015-Luật học, 2/2016
- 41.- BLHS Việt Nam năm 2015 với việc đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa của các luật khác (Đồng tác giả)-Luật học, Số đặc biệt 6/2016

Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ

TT	Tên học viên	Số Quyết định hướng dẫn	Năm bảo vệ thành công
Đào tạo tiến sĩ			
1.	Bùi Kiến Quốc	Số bằng: 1389*	2001
2	Nguyễn Văn Huyền	Số bằng: 2149*	2002
3	Trần Mạnh Đạt	Số bằng: 2922*	2003
4	Dương Tuyết Miên	Số bằng: 2957*	2003
5	Trương Minh Mạnh	7580/GD-ĐT (1/11/1995)	2004
6	Phạm Văn Tỉnh	162 QĐ/NNPL-SĐH (30/11/2000)	2005
7	Nguyễn Văn Hương	2013/QĐ-ĐHLHN (15/12/2004)	2008
8	Trịnh Quốc Toàn	Khoa Luật Đại học quốc gia HN*	2009
9	Đào Lệ Thu	1336/QĐ-ĐHLHN (30/8/2008)	2011
10	Trần Thị Thơ	2173/QĐ-ĐHLHN (15/12/2008)	2012
Đào tạo thạc sĩ			
<i>(Bảo vệ trong 5 năm gần đây - 2012-2016 tại ĐH Luật Hà Nội)</i>			
14	Nguyễn Thị Thương	2381/QĐ-ĐHLHN (15/11/2011)	2012
15	Dương Văn Anh	2382/QĐ-ĐHLHN (16/11/2011)	2012
16	Mai Thị Thanh Nhung	2684/QĐ-ĐHLHN (29/11/2013)	2014
17	Vũ Cao Nguyên	2703/QĐ-ĐHLHN (29/11/2013)	2014
18	Nguyễn Thành Long	2704/QĐ-ĐHLHN (29/11/2013)	2014
19	Phạm Ngọc Cao	2705/QĐ-ĐHLHN (29/11/2013)	2014

* Các QĐ bị thất lạc nên có xác nhận của các cơ sở đào tạo trong tập minh chứng kèm theo.

20	Võ Thị Thuý Giang		2015
21	Lê Thị Bích Hải	3267/QĐ-ĐHLHN (30/12/2014)	2015
22	Nguyễn Thị Ngọc Loan	3266/QĐ-ĐHLHN (30/12/2014)	2015
23	Khổng Nguyệt Ánh	3268/QĐ-ĐHLHN (30/12/2014)	2015
24	Bùi Hoài Thương	457/QĐ-ĐHLHN (4/2/2016)	2016

c) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được ghi nhận.

- Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: *11 lần cấp cơ sở và 3 lần cấp bộ*

Năm	Danh hiệu thi đua	Số quyết định; ngày, cơ quan ban hành quyết định
1981	Chiến sĩ thi đua ngành Tòa án	Số 101/TA ngày 4/4/1982 (số vào sổ khen thưởng) của TANDTC
2004	Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp	QĐ số 1593/QĐ-BTP ngày 22/8/2005, Bộ Tư pháp
2005	Điển hình tiên tiến ngành Tư pháp (2001-2005)	QĐ số 1598/QĐ-BTP ngày 24/8/2005, Bộ Tư pháp
2008	Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp	QĐ số 2420/QĐ-BTP ngày 27/12/2008, Bộ Tư pháp
1999	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 235/QĐ-KT ngày 10/8/2000, Bộ Tư pháp
2000	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 215/QĐ-KT ngày 23/3/2001, Bộ Tư pháp
2001	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 44/ QĐ-BTP ngày 21/1/2002, Bộ Tư pháp
2002	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 40/QĐ-BTP ngày 27/1/2003, Bộ Tư pháp
2003	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 128/QĐ-BTP ngày 27/2/2004, Bộ Tư pháp
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1967/QĐ-TĐKT ngày 20/12/2004, Bộ Tư pháp
2005	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2263/QĐ-TĐKT ngày 12/12/2005, Bộ Tư pháp
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1916/QĐ-TĐKT ngày 25/12/2006, Bộ Tư pháp
2007	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1951/QĐ-TĐKT ngày 26/12/2007, Bộ Tư pháp
2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2008/2008/QĐ-TĐKT ngày 24/11/2008, Bộ Tư pháp

2009	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2198/2009/QĐ-TĐKT ngày 26/11/2009, Bộ Tư pháp
------	----------------------------	--

- Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số quyết định; ngày, cơ quan ban hành quyết định
2007	Huân chương lao động hạng Ba/đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ 2002 đến 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc	QĐ số 1521/2007 QĐ/CTN ngày 12/12/2007, Chủ tịch nước
2006	Bằng khen của Thủ tướng/đã có thành tích trong công tác từ năm 2001 đến 2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc	QĐ số 1233/QĐ/TTg ngày 15/9/2006, Thủ tướng Chính phủ
1982	Bằng khen của Chánh án TANDTC/là CSTĐ năm 1981	QĐ số vào sổ 101/TA ngày 4/4/1982, TANDTC
1983	Bằng khen của Bộ trưởng/đạt thành tích xuất sắc trong năm học 1982-1983	QĐ số 212-QĐKT ngày 18/11/1983, Bộ Tư pháp
1992	Bằng khen của Bộ trưởng/	QĐ số 313/QĐKT ngày 19/11/1992, Bộ Tư pháp
1994	Bằng khen của Bộ trưởng/đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi	Vào sổ số Ngày 5/11/1995
2005	Bằng khen của Bộ trưởng/ điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua ngành tư pháp (2001-2005)	QĐ số 1599/QĐ-BTP ngày 24/8/2005, Bộ Tư pháp
2007	Bằng khen của Bộ trưởng/đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2007	QĐ số 2912/QĐ-BTP ngày 31/12/2007, Bộ Tư pháp
2011	Bằng khen của Bộ trưởng/đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2010	QĐ số 86/QĐ-BTP ngày 21/1/2011, Bộ Tư pháp
2014	Bằng khen của Bộ trưởng/đã có nhiều công lao, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển trường Đại học Luật Hà Nội	QĐ số 2898/QĐ-BTP ngày 30/10/2014, Bộ Tư pháp
2015	Bằng khen của Bộ trưởng/đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào quá trình xây dựng, trưởng thành của Tạp chí Luật học giai đoạn 1994-2014	QĐ số 25/QĐ-BTP ngày 7/1/2015, Bộ Tư pháp



d) Uy tín, ảnh hưởng của Nhà giáo đối với học sinh, sinh viên, đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

Với trách nhiệm là người quản lý cấp khoa, cấp trường cũng như là giảng viên tôi đã có đóng góp cho sự nghiệp đào tạo đội ngũ cử nhân, thạc sỹ và tiến sỹ luật học cũng như đóng góp cho sự phát triển đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Luật Hà Nội cũng như một số cơ sở đào tạo khác. Tôi luôn giữ được uy tín về chuyên môn và phương pháp sư phạm trong đội ngũ giảng viên và người học không chỉ trong phạm vi trường Đại học Luật Hà Nội mà còn ở nhiều cơ sở đào tạo khác. Do vậy, tôi đã được vinh dự là thành viên Hội đồng khoa học ngành luật của Đại học quốc gia Hà Nội cũng như là thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo của Khoa Luật thuộc Đại học quốc gia, là thành viên Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp, là thành viên Hội đồng chức danh giáo sư ngành Luật v.v..

đ) Đóng góp xây dựng đơn vị:

Thành tích của đơn vị trong 2 năm liền kề năm đề nghị: Luôn được công nhận là Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc; được nhận cờ thi đua của ngành Tư pháp.

e) Kỷ luật (thời gian, hình thức, lý do): Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị

Hà Nội, Ngày 26 tháng 2 năm 2017

Người khai



[Handwritten signature]
Ng. Ngọc Hoa.